

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 THUỘC
TRÁCH NHIỆM THEO DỐI CỦA BỘ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số: 1137 /QĐ-BNV ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan chủ trì, theo dõi	Phân công đơn vị theo dõi
1	Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Giá trị trung bình cả nước đạt trên 88%	Giá trị trung bình cả nước đạt 88 - 90%	Giá trị trung bình cả nước đạt tối thiểu 95%	Bộ Nội vụ	Vụ Cải cách hành chính
2	Chỉ số xếp hạng bình đẳng giới của Việt Nam	Thuộc nhóm 70 quốc gia dẫn đầu thế giới theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới	Thuộc nhóm 65 quốc gia dẫn đầu thế giới theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới	Thuộc nhóm 60 quốc gia dẫn đầu thế giới theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới	Bộ Nội vụ	Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới
3	Xếp hạng Chỉ số hạnh phúc	- Thuộc nhóm 40 quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu thế giới theo Báo cáo Hạnh phúc thế giới (WHR). - Ban hành Bộ chỉ số hạnh phúc trong năm 2026.	Thuộc nhóm 35 quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu thế giới theo Báo cáo Hạnh phúc thế giới (WHR)	Thuộc nhóm 30 quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu thế giới theo Báo cáo Hạnh phúc thế giới (WHR)	Bộ Nội vụ	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045	Cơ quan chủ trì, theo dõi	Phân công đơn vị theo dõi
4	Tỉ lệ tham gia hệ thống an sinh xã hội (đến cuối kỳ)	- Khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. - Khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. - Hướng tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, đạt trên 97% dân số tham gia bảo hiểm y tế. - Khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.	- Khoảng 65% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. - 50 - 55% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. - Duy trì bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, đạt trên 99% dân số tham gia bảo hiểm y tế. - Khoảng 70% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.	- Khoảng 80% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. - Khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. - Duy trì bảo hiểm y tế toàn dân, đạt trên 99% dân số tham gia bảo hiểm y tế. - Khoảng 80% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.	Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Bộ Tài chính (theo chức năng, nhiệm vụ)	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội; Cục Việc làm

Phụ lục II
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ BỘ NỘI VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW
NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VÀ NGHỊ QUYẾT
SỐ 217/NQ-CP NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: 1137 /QĐ-BNV ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Nguồn lực
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ; Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động; Báo Dân trí; Trung tâm Công nghệ thông tin	Thường xuyên	Các sản phẩm truyền thông; nhận thức được nâng cao	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
2	Xây dựng và triển khai Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững	Vụ Công chức - Viên chức	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; các bộ, ngành, địa phương; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2045 (hoàn thành xây dựng Đề án trong năm 2026)	Chiến lược được xây dựng và triển khai	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
3	Xây dựng và triển khai các bộ tiêu chí quốc gia đánh giá toàn diện về xã hội, các bộ chỉ số về hạnh phúc xã hội, chất lượng sống, niềm tin xã hội, bảo đảm an ninh con người	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động	Các cơ quan, địa phương; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030 (ban hành trong năm 2027)	Bộ tiêu chí, chỉ số	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
4	Nghiên cứu hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đối	Cục Việc làm	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; các cơ quan,	Giai đoạn 2026 - 2027	Cơ chế, chính sách	NSNN và các nguồn

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Nguồn lực
	với lao động phi chính thức		địa phương; các đơn vị có liên quan			hợp pháp khác
5	Phối hợp xây dựng Đề án về phát triển nguồn nhân lực quốc gia gắn với thị trường lao động hiện đại ²	Cục Việc làm (đầu mối phối hợp)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủ trì); Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Bộ Nội vụ; các cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030 (hoàn thành xây dựng giai đoạn 2026 - 2027)	Đề án trình cấp có thẩm quyền	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
6	Xây dựng bộ chỉ số giám sát chất lượng nguồn lao động, việc làm bền vững, đào tạo, thu nhập, bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của người lao động, doanh nghiệp	Cục Việc làm	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội; các cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026 - 2027	Bộ tiêu chí, chỉ số	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
7	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tham mưu giải pháp nâng cao chỉ số	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, địa phương; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Định kỳ hằng năm	Báo cáo SIPAS; giải pháp	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
8	Theo dõi, tham mưu giải pháp cải thiện Chỉ số xếp hạng bình đẳng giới và Chỉ	- Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới	Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo; chỉ tiêu đạt yêu cầu	NSNN và các nguồn hợp pháp

² Triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025; thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (nhiệm vụ số 13 tại Phụ lục II).

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Nguồn lực
	số hạnh phúc của Việt Nam	chủ trì theo dõi tham mưu giải pháp cải thiện Chỉ số xếp hạng bình đẳng giới. - Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động chủ trì theo dõi, tham mưu giải pháp cải thiện Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam.				khác
9	Sưu tầm, bảo quản, số hóa, công bố và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ, di sản tư liệu phục vụ phát triển văn hóa, con người và đổi mới mô hình phát triển	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các cơ quan, địa phương; các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Các sản phẩm lưu trữ; hoạt động phát huy giá trị	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
10	Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực số và năng lực sáng tạo, đáp	Vụ Công chức - Viên chức	Vụ Cải cách hành chính; các cơ quan, địa phương; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Cơ chế, chính sách; đội ngũ cán bộ, công chức, viên	NSNN và các nguồn hợp pháp khác

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Nguồn lực
	ứng yêu cầu mô hình phát triển mới				chức được nâng cao chất lượng	
11	Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Cục Người có công	Các cơ quan, địa phương; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Cơ chế, chính sách, chế độ	NSNN và các nguồn hợp pháp khác
12	Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; lồng ghép các nội dung liên quan đến thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 217/NQ-CP trong các chương trình, cơ chế và khuôn khổ hợp tác quốc tế của Bộ	Vụ Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, địa phương; các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	Cơ chế, chính sách, chế độ	NSNN và các nguồn hợp pháp khác